UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2798 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 27tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định

Đợt 1: Bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp, vật kiến trúc và cây trồng của 18 hộ gia đình, cá nhân.

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán giá trị tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sử đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp – Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định

Căn cứ Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định tại Văn bản số 1929/TTr-BQLGT ngày 21/7/2023 và Biên bản cuộc họp ngày 21/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp, vật kiến trúc và cây trồng của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB dự án và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **1.578.541.000 đồng** *(Một tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi mốt ngàn đồng)*. Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	1.547.589.000	đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	*1.244.966.000*	*đồng;*
+ Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	*28.808.000*	*đồng;*
+ Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:	*273.815.000*	*đồng;*
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	30.952.000	đồng.

(Chi tiết có Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 1929/TTr-BQLGT ngày 21/7/2023 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án).

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vân Canh, các cá nhân, tổ chức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Tự Công Hoàng

Số: 2798/QĐ-UBND
Thời gian ký: 27/07/2023 16:01:56 +07:00

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Dự án: Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp - Đô thị và dịch vụ Becamex VSIP Bình Định thuộc địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh
Địa điểm: Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh
Đợt 1: Bồi thường, hỗ trợ về đất đai, vật kiến trúc, cây trồng và hỗ trợ khác

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc phục vụ GPMB dự án năm 2023					Thành tiền (Đồng)			Tổng tiền (đồng)
			Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về VKT	Bồi thường cây trồng	
I.	**Các trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất (02 trường hợp)**										
1	Huỳnh Long Dự, Nguyễn Thị Trinh - ĐDKK: Huỳnh Đến (cha)	Thôn 3, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, Bình Phước	6	39	12.908,4	217,7	12.690,7	2.787.000	-	1.447.000	**4.234.000**
2	Phạm Thị Hái	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	44	12.141,2	469,0	11.672,2	15.136.000	-	3.415.000	**18.551.000**
			6	47	11.020,5	4,0	11.016,5				
II.	**Các trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất (16 trường hợp)**										
3	Nguyễn Hồng Đức	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	48	14.543,2	5.646,3	8.896,9	180.682.000	-	46.243.000	**226.925.000**
4	Nguyễn Tấn Ban	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	11	2.030,3	476,8	1.553,5	15.258.000	-	3.153.000	**18.411.000**
5	Nguyễn Văn Bảy	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	40	2.331,0	1.044,1	1.286,9	33.411.000	-	6.920.000	**40.331.000**
6	Nguyễn Văn Kha	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	45	7.245,5	5.544,7	1.700,8	177.430.000	14.546.000	37.180.000	**229.156.000**
7	Nguyễn Đăng Thứ	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	46	5.178,8	400,6	4.778,2	12.820.000	5.654.000	2.657.000	**21.131.000**
8	Phạm Hồng Huyền	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	54	2.162,9	164,0	1.998,9	5.248.000	-	1.090.000	**6.338.000**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc phục vụ GPMB dự án năm 2023					Thành tiền (Đồng)			Tổng tiền (đồng)
			Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về VKT	Bồi thường cây trồng	
9	Nguyễn Văn Phùng	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	5	5.665,9	1.321,9	4.344,0	42.300.000	-	8.755.000	**51.055.000**
10	Nguyễn Văn Tựu	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	20	7.844,0	1.194,9	6.649,1	38.237.000	-	7.917.000	**46.154.000**
11	Trần Văn Hiển	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	17	6.567,6	25,5	6.542,1	816.000	1.212.000,0	191.000	**2.219.000**
12	Huỳnh Thị Phượng	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	23	18.795,6	1.707,6	17.088,0	54.643.000	-	11.313.000	**65.956.000**
13	Nguyễn Văn Dũng	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	28	49.487,5	8.937,1	40.550,4	285.987.000	-	59.174.000	**345.161.000**
14	Lê Văn Thường	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	43	13.635,4	977,4	12.658,0	31.277.000	-	6.471.000	**37.748.000**
15	Nguyễn Văn Minh	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	10	12.390,2	2.477,6	9.912,6	79.283.000	-	16.414.000	**95.697.000**
16	Đỗ Ngọc Kiểm	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	26	36.825,9	2.604,0	34.221,9	83.328.000	-	17.949.000	**101.277.000**
17	Nguyễn Văn Hùng	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	50	8.883,5	1.164,3	7.719,2	78.192.000	7.396.000	21.148.000	**106.736.000**
			6	51	19.975,3	1.279,2	18.696,1				
18	Nguyễn Văn Xí	Thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	6	3	9.009,5	7,4	9.002,1	108.131.000	-	22.378.000	**130.509.000**
			6	6	4.903,1	2.928,3	1.974,8				
			6	8	11.910,8	443,4	11.467,4				
A	**Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ**				***275.456,1***	***39.035,8***	***236.420,3***	***1.244.966.000***	***28.808.000***	***273.815.000***	***1.547.589.000***
B	**Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):**										**30.952.000**
C	**Tổng cộng**										**1.578.541.000**